

KHÁI NIỆM, NỘI DUNG KINH TẾ VÀ PHẠM VI
CỦA CÁC LOẠI KHU VỰC THỂ CHẾ (INSTITUTIONAL SECTORS)
TRONG NỀN KINH TẾ CỦA MỘT QUỐC GIA

Bùi Bá Cường - Phạm Đình Hàn
Vụ Hệ thống Tài khoản Quốc gia

Trong nền sản xuất xã hội của một quốc gia, tổng số đơn vị thể chế thường trú sẽ được phân chia ra 5 khu vực thể chế: Khu vực thể chế phi tài chính, khu vực thể chế tài chính, khu vực thể chế Nhà nước, khu vực thể chế không vì lợi phục vụ hộ gia đình, khu vực thể chế hộ gia đình.

Mọi đơn vị không thường trú (mà có quan hệ với các đơn vị thường trú của quốc gia ở tại) được xếp vào khu vực thể chế ngoài nước.

Một khu vực thể chế thường trú trong SNA được hình thành từ các đơn vị thể chế (institution units) có cùng nội, dung phương thức và mục đích hoạt động.

Đơn vị thể chế bao gồm các loại: doanh nghiệp, đơn vị Nhà nước, đơn vị không vì lợi, hộ gia đình

1. Khu vực thể chế phi tài chính

Khu vực thể chế phi tài chính bao gồm các đơn vị thể chế là doanh nghiệp (không kể các doanh nghiệp hoạt động về lĩnh vực tài chính). Ngoài ra, khu vực thể chế phi tài chính còn bao gồm các đơn vị không vì lợi

liên quan đến sản xuất hàng hoá và dịch vụ phi tài chính có tính thị trường (ví dụ trường học thu học phí, bệnh viện thu viện phí,...)

Phạm vi hoạt động khu vực thể chế phi tài chính bao gồm các doanh nghiệp thuộc các ngành sản xuất của nền kinh tế (trừ lĩnh vực hoạt động tài chính như: Ngân hàng, tín dụng, bảo hiểm và các hoạt động trung gian tài chính khác; quản lý Nhà nước, làm thuê trong hộ gia đình) thuộc các thành phần kinh tế: Quốc doanh, tư nhân, liên doanh, Hợp tác xã. Cụ thể hơn, trong khu vực thể chế phi tài chính bao gồm các doanh nghiệp hoạt động sản xuất trong các ngành sau:

** Các doanh nghiệp hoạt động sản xuất tạo ra sản phẩm hàng hoá là vật chất*

+ Doanh nghiệp sản xuất hàng hoá (SX HH) là nông sản (trồng trọt, chăn nuôi)

+ Doanh nghiệp SX HH là lâm sản

+ Doanh nghiệp SX HH là thủy sản

+ Doanh nghiệp SX HH thuộc khai thác mỏ, khai khoáng

- + Doanh nghiệp SX HH là điện, nước, ga
- + Doanh nghiệp SX HH là các hàng công nghiệp chế biến
- + Doanh nghiệp SX HH là nhà cửa, vật kiến trúc,...

Các doanh nghiệp hoạt động sản xuất tạo ra sản phẩm hàng hoá là dịch vụ

- + DN hoạt động trong lĩnh vực thương mại, sửa chữa vật phẩm tiêu dùng
- + DN hoạt động trong lĩnh vực khách sạn nhà hàng
- + DN hoạt động trong lĩnh vực vận tải kho bãi và thông tin liên lạc
- + DN hoạt động trong lĩnh vực khoa học công nghệ
- + DN hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản và dịch vụ tư vấn
- + DN hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo
- + DN hoạt động trong lĩnh vực y tế, xã hội
- + DN hoạt động trong lĩnh vực văn hoá, thể thao
- + DN hoạt động trong lĩnh vực phục vụ cá nhân và cộng đồng.

2. Khu vực thể chế tài chính

Khu vực thể chế tài chính bao gồm các đơn vị thể chế là *doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực tài chính - tín dụng* bao gồm tất cả các đơn vị tài chính thường trú, với hoạt động chính của chúng làm trung gian tài chính hoặc hỗ trợ cho trung gian tài chính. Ngoài ra, khu vực thể chế tài chính còn bao gồm *những đơn vị không vì lợi liên quan tới sản xuất dịch vụ tài chính có tính thị trường* (ví dụ: bảo hiểm cho người nghèo, tín dụng cho vay vốn ưu đãi cho các hộ gặp hoàn cảnh khó khăn), bao gồm cả những đơn vị

được cấp kinh phí cho hoạt động qua đóng góp từ các đơn vị tài chính với vai trò của chúng là khuyến khích và phục vụ lợi ích những đơn vị (tuyên truyền, quảng cáo, khuyến mại,...)

Khu vực thể chế tài chính được phân tổ thành nhiều nhóm nhỏ, sự phân chia khu vực thể chế tài chính thành các nhóm nhỏ là do yêu cầu của người hoạch định chính sách và của thông tin có thể thu thập được. Phân chia khu vực thể chế tài chính thành những nhóm nhỏ còn tùy thuộc vào hoàn cảnh kinh tế của mỗi đất nước. Không có một quy định nào chung tối ưu cho tất cả các mục đích của mọi quốc gia. Thông thường các nước phân khu vực thể chế tài chính thành một số nhóm nhỏ sau:

2.1. Ngân hàng Trung ương

Ngân hàng trung ương là một công ty tài chính công, có thẩm quyền tài chính như: phát hành tiền tệ quốc gia, phát triển chính sách tiền tệ, đảm bảo dự trữ quốc tế ở trong nước, đảm bảo tiền gửi dự trữ; cung cấp các dịch vụ ngân hàng cho Chính phủ; quy định hệ thống tài chính.

Ngân hàng trung ương cũng chịu các khoản nợ dưới dạng nhu cầu ký quỹ hoặc dự trữ bắt buộc của các tổ chức tín dụng và thường là của Chính phủ.

2.2. Các đơn vị nhận tiền gửi

Các đơn vị nhận tiền gửi bao gồm các doanh nghiệp và bán doanh nghiệp tài chính thường trú, có mọi tài sản nợ dưới dạng ký gửi, có khả năng thanh toán trao đổi bằng séc hoặc các công cụ hữu dụng khác cho việc thanh toán.

Các đơn vị nhận tiền gửi còn bao gồm các doanh nghiệp và doanh nghiệp thường trú khác nhận tiền gửi dưới dạng các công cụ tài chính như chứng từ tiền gửi ngắn hạn, có thể thay thế hoặc tương đương như tiền và được xem là tiền theo nghĩa rộng. Các doanh nghiệp này cạnh tranh ký quỹ với các doanh nghiệp nhận tiền gửi trên thị trường tài chính, ngay cả khi các doanh nghiệp này không có khả năng quyết định chịu những khoản nợ dưới dạng tiền gửi có thể chuyển đổi. Các đơn vị nhận tiền gửi loại này có thể bao gồm các hợp tác xã tín dụng, các ngân hàng thế chấp hoặc các hội chơi hụi. Các đơn vị nhận tiền gửi loại này có thể bao gồm cả tiết kiệm bưu điện hoặc hình thức tiết kiệm khác do Nhà nước điều hành với điều kiện là đơn vị độc lập.

2.3. Các trung gian tài chính khác

Các trung gian tài chính khác bao gồm các doanh nghiệp và bán doanh nghiệp tài chính thường trú tham gia vào hoạt động môi giới tài chính, ngoài các công ty bảo hiểm và quỹ hưu trí.

Các trung gian tài chính khác huy động vốn trên thị trường tài chính, không phải các dạng ký gửi và sử dụng chúng để có được các tài sản tài chính. Đó là các doanh nghiệp tham gia vào đầu tư tài chính hoặc tích lũy vốn như các công ty đầu tư, các công ty cho thuê tài chính, các doanh nghiệp tham gia cung cấp tài chính cá nhân hay tín dụng mua hàng.

2.4. Các đơn vị hoạt động tài chính hỗ trợ

Các đơn vị hoạt động tài chính hỗ trợ bao gồm các đơn vị tài chính hay bán đơn vị tài chính thường trú, tham gia vào các hoạt động liên quan chặt chẽ với trung gian tài chính, nhưng bản thân nó không thực hiện vai trò

trung gian tài chính. Các đơn vị tài chính hỗ trợ bao gồm các công ty môi giới chứng khoán, môi giới vay, công ty phát hành cổ phiếu, công ty môi giới bảo hiểm,... Chúng cũng bao gồm các doanh nghiệp mà chức năng chính là bảo lãnh bằng ký nhận chuyển nhượng các hối phiếu hay các công cụ tài chính như các khế ước trao đổi, quyền được mua, được bán và các công cụ tài chính mới khác.

Các đơn vị hoạt động hỗ trợ tài chính bao gồm cả những đơn vị không vì lợi liên quan tới sản xuất dịch vụ tài chính có thị trường và được cấp kinh phí từ các đơn vị tài chính với vai trò của chúng là khuyến khích phục vụ lợi ích cho những đơn vị tài chính.

2.5. Công ty bảo hiểm

Đó là các công ty hay bán công ty bảo hiểm thường trú. Các công ty bảo hiểm này bao gồm các công ty, công ty tư nhân, công ty cổ phần mà chức năng chính là bảo hiểm sinh mạng, tai nạn, bệnh tật, hoả hoạn tài sản và các dạng bảo hiểm khác cho các đơn vị thể chế hoặc nhóm các đơn vị thể chế.

2.6. Quỹ hưu trí

Đó là các quỹ hưu trí độc lập, các quỹ này được hình thành từ các đơn vị tạo ra chúng như là các thực thể hợp pháp riêng biệt được thành lập để cung cấp các khoản tiền hưu trí cho những người về hưu. Các quỹ hưu trí này có thể do các tổ chức chính phủ, tổ chức tư nhân thành lập và điều hành trực tiếp, hoặc điều hành giữa các chủ tư nhân và người lao động.

3. Khu vực Nhà nước

Khu vực thể chế Nhà nước chỉ bao gồm những đơn vị thể chế Nhà nước với hoạt động của mình, thường cung cấp những

dịch vụ chung cho xã hội, điều hành quản lý Nhà nước, đề ra các chính sách kinh tế, xã hội, chính trị của đất nước.

Khu vực thể chế Nhà nước bao gồm các đơn vị: quản lý Nhà nước, an ninh quốc phòng, đảm bảo xã hội, nghiên cứu khoa học, hoạt động sự nghiệp về y tế, giáo dục, văn hoá, thể dục thể thao công cộng. Hoạt động của những đơn vị trên mang tính chất quản lý chung cả xã hội, nguồn kinh phí cho các hoạt động này chủ yếu do ngân sách nhà nước cấp.

Các đơn vị thuộc khu vực thể chế Nhà nước sản xuất ra những dịch vụ công cộng cho tiêu dùng tập thể của tất cả các thành viên trong cộng đồng dân cư như: dịch vụ quản lý Nhà nước, an ninh quốc phòng,.. hoặc của một số nhóm cụ thể trong số đó (học sinh học trong các trường công lập, bệnh nhân được khám, chữa bệnh trong bệnh viện nhà nước,...). Những ai tiêu dùng các dịch vụ loại này không phải trả tiền cho các dịch vụ đó. Chi phí cho việc sản xuất những dịch vụ loại này là do Chính phủ trả. Cũng như ở những nước khác, ở Việt Nam, ngân sách nhà nước chi cho tất cả các hoạt động trên. Với việc đặc thù của Việt Nam, các tổ chức: Đảng Cộng sản, Đoàn thanh niên cộng sản, hội phụ nữ, hội nông dân, hội cựu chiến binh,.. tuy là các tổ chức hiệp hội, song kinh phí cho hoạt động của các tổ chức này là từ ngân sách Nhà nước, do đó được xếp vào khu vực thể chế Nhà nước.

Tóm lại, khu vực thể chế Nhà nước với hoạt động của mình hình thành 3 loại chi tiêu dùng cuối cùng sau:

+ Nhóm thứ nhất : bao gồm những chi phí thực tế hoặc chi phí bắt buộc (cho sản xuất) sử dụng vào việc cung cấp miễn phí các

dịch vụ chung cho cộng đồng như: quản lý Nhà nước, an ninh quốc phòng, y tế công,...

+ Nhóm thứ hai: bao gồm những chi phí (cho sản xuất và các hình thức chuyển nhượng hiện hành) sử dụng vào việc cung cấp sản phẩm vật chất và dịch vụ miễn phí hoặc chỉ với giá không đáng kể cho các cá nhân hộ gia đình như: dịch vụ y tế khám chữa bệnh, các trường học các cấp, các đoàn nghệ thuật, thể thao,...

+ Nhóm thứ ba: bao gồm những chi phí (sản xuất và các hình thức chuyển nhượng hiện hành) sử dụng vào việc cung cấp sản phẩm vật chất chuyển giao cho đơn vị thể chế khác, phần lớn là hộ gia đình để phân phối lại của cải và thu nhập.

4. Khu vực không vì lợi phục vụ hộ gia đình

Khu Vực thể chế không vì lợi phục vụ hộ gia đình chỉ bao gồm các đơn vị thể chế không vì lợi nhuận gồm:

(1) Nhóm thứ nhất bao gồm các tổ chức, hiệp hội được thành lập từ các cá nhân; cung cấp sản phẩm vật chất và dịch vụ gắn với lợi ích của từng thành viên. Các sản phẩm này được cung cấp miễn phí và được tổ chức sản xuất dựa trên nguồn tài chính đóng góp thường xuyên hoặc tiền hội phí của các hội viên. Các đơn vị, tổ chức được xếp trong nhóm này là: Hiệp hội người tiêu dùng, các tổ chức tôn giáo, nhà chùa, nhà thờ, các câu lạc bộ văn hoá xã hội, vui chơi giải trí, thể dục thể thao, các đơn vị dạy học, dạy nghề. Không bao gồm các đơn vị sản xuất dịch vụ mà nguồn tài chính hoạt động do ngân sách nhà nước cung cấp.

(2) Nhóm thứ hai bao gồm các hiệp hội từ thiện, cứu trợ được thành lập với mục đích từ thiện và không phục vụ lợi ích cá nhân

của các thành viên hiệp hội. Các tổ chức phi lợi nhuận này cung cấp sản phẩm vật chất và dịch vụ cho các hộ gia đình gặp khó khăn do thiên tai, bão lụt,... Nguồn tài chính và hàng hoá cứu trợ của các tổ chức này dựa trên sự đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp, của Chính phủ và của các cá nhân dân cư. Ngoài ra nguồn đóng góp có thể huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, chính phủ nước ngoài, và kể cả của các tổ chức dịch vụ phi lợi nhuận nước ngoài.

5. Khu vực hộ gia đình

Khu vực thể chế hộ gia đình chỉ bao gồm các đơn vị thể chế là hộ gia đình thường trú với mục đích và phương thức hoạt động chủ yếu: Không có tính chất kinh doanh hoạt động ở hầu hết các ngành sản xuất (không kể ngành quản lý Nhà nước, các tổ chức quốc tế).

Cụ thể hơn, khu vực thể chế hộ gia đình bao gồm tất cả các hộ gia đình thường trú của toàn quốc, gồm 2 loại:

+ Hộ gia đình vừa là hộ sản xuất vừa là hộ tiêu dùng

+ Hộ gia đình tiêu dùng

Khu vực thể chế hộ gia đình còn bao gồm cả gia đình hình thành bởi những người nằm trong bệnh viện, nhà dưỡng lão, nhà tu, trong tù,... trong thời gian dài. Như đã đề cập, đơn vị sản xuất kinh doanh nửa tư cách pháp nhân thuộc sở hữu hộ gia đình được coi là một đơn vị thể chế riêng lẻ, trừ khi đơn vị sản xuất kinh doanh có đủ tiêu chuẩn của đơn vị gần như doanh nghiệp

Để thấy rõ mối quan hệ giữa các tổng số đơn vị thể chế trong nền kinh tế quốc gia với các khu vực thể chế, xin xem sơ đồ sau:

QUAN HỆ GIỮA CÁC ĐƠN VỊ THỂ CHẾ VÀ CÁC KHU VỰC THỂ CHẾ

	Khu vực thể chế phi tài chính	Khu vực thể chế tài chính	Khu vực thể chế Nhà nước	Khu vực thể chế không vì lợi nhuận phục vụ HGD	Khu vực thể chế hộ gia đình
DN, bán DN	DN, bán DN phi tài chính	DN, bán DN tài chính			
Đơn vị Nhà nước (gồm cả quỹ bảo hiểm XH)			Đơn vị Nhà nước (gồm cả quỹ bảo hiểm xã hội)		
Hộ gia đình					Hộ gia đình
	Đơn vị không vì lợi có tính thị trường, phi tài chính	Đơn vị không vì lợi có tính thị trường, tài chính	Đơn vị không vì lợi phi thị trường, kinh phí chi tiêu chủ yếu từ đơn vị Nhà nước	Đơn vị không vì lợi phi thị trường, phục vụ HGD	

Tài liệu tham khảo

System of National Accounts - 1993